TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B, TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày 30-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoà*;*

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Minh Sở và ông Sa Văn Linh.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Huyền Trang, Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà: Ông Hà Văn Thiều, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Mùa Thị C, sinh ngày 31/12/1990; tại: huyện B, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản S, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: chưa qua đào tạo; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; con ông Mùa Chống V, sinh năm 1970 và bà Thào Thị H, sinh năm 1972; có chồng Thào A C, sinh năm 1984 và 05 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: ngày 09/9/2014 bị Tòa án nhân dân (TAND) huyện B xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; tiền sự: không; Nhân thân: chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2018 đến nay; có mặt tại phiên toà.

2. Đỗ Văn V (Đỗ Văn P), sinh ngày 31/12/1971; tại: xã L, huyện C, tỉnh Hưng Yên. Nơi cư trú: Tiểu khu V, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 01/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Đỗ Văn V (đã chết) và bà Tô Thị D, sinh năm 1949; có vợ Phạm Thị N, sinh năm 1982 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án: có 02 tiền án (ngày 27/8/2010 bị TAND huyện B xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; ngày 15/8/2014 bị TAND huyện B xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"); tiền sự: không; Nhân thân: chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2018 đến nay; có mặt tại phiên toà.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Thào A M, sinh năm 1971, nơi cư trú: bản S, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

Tô Thị D, sinh năm 1948, nơi cư trú: Tiểu khu V, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La; có mặt.

- *Người phiên dịch*: Thào A C, sinh năm 1971, nơi cư trú: Tiểu khu V, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ, ngày 15/8/2018 Đỗ Văn V gọi điện từ số 0168874xxx cho Mùa Thị C có số thuê bao 01237977xxx, V hỏi "Có ma túy bán không?" C trả lời "Còn, tý đưa con xuống Trường tiểu học P thì mang xuống cho, ra đấy đợi", V điều khiển xe máy nhãn hiệu SALUT, biển kiểm soát (BKS): 26H4-00xx của Tô Thị D đi, trên đường đi V tiếp tục gọi điện cho C, V nói "Bán cho sáu trăm nghìn nhé", C trả lời "Ừ". C lấy ma túy rồi điều khiển xe máy HONDA, BKS: 26D1-133.xx của Thào A M đi gặp V; V đưa cho C 600.000VNĐ và nhận gói ma túy C đưa, V điều khiển xe máy đi đến cổng UBND xã P thuộc bản L, xã P, huyện B thì bị Tổ công tác Công an huyện B kiểm tra hành chính, V tự giác giao nộp 01 gói nilon màu trắng bên trong có 02 gói nilon màu xanh chứa chất bột màu trắng, V khai nhận là ma túy mua của Mùa Thị C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG; 01 xe máy BKS: 26H4-00xx, 01 đăng ký xe máy số 0022346 và 01 chìa khóa xe máy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, hồi 10 giờ ngày 15/8/2018, niêm phong toàn bộ vật chứng để xử lý. Ngày 16/8/2018 tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Mùa Thị C, C tự lấy ra và giao nộp: 39 gói nilon (38 gói nilon màu xanh, 01 gói nilon màu trắng) bên trong là chất bột màu trắng, C khai nhận là ma túy; 73.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL. Tổ công tác niêm phong toàn bộ vật chứng và tiến hành thu giữ 01 xe máy HONDA BKS: 26D1-133.xx để xử lý; Mùa Thị C khai về nguồn gốc ma túy là mua của người đàn ông dân tộc Mông không biết tên địa chỉ về chia thành gói nhỏ mục đích sử dụng và bán kiếm lời.

Ngày 15/8/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Phòng PC54 Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong cân tịnh tách bì, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định tang vật thu giữ khi bắt quả tang Đỗ Văn V, như sau: Chất bột màu trắng trong gói nilon màu xanh thứ nhất có khối lượng: 0,1798 gam, tách ra 0,0914 gam, ký hiệu M1 làm mẫu gửi giám định, còn lại 0,0884 gam, ký hiệu là C1 lưu kho vật chứng. Chất bột màu trắng trong gói nilon màu xanh thứ hai có khối lượng: 0,1900 gam, tách ra 0,0508 gam, ký hiệu M2 làm mẫu gửi giám định, còn lại 0,1392 gam, ký hiệu là C2 lưu kho vật chứng.

Ngày 16/8/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Phòng PC54 Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong

cân tịnh tách bì, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định tang vật thu giữ khi giữ người khẩn cấp Mùa Thị C (bút lục 108 đến 113), như sau: Chất bột màu trắng trong 39 gói nilon có tổng khối lượng: 4,7257 gam, tách ra tổng cộng 1,8327 gam, ký hiệu từ M1 đến M39 làm mẫu gửi giám định, tổng còn lại 2,893 gam, (ký hiệu tương ứng M1 đến M39 là C1 đến C39) ký hiệu từ C1 đến C11, C13 đến C20, C33, C36 đến C39 lưu kho vật chứng.

Ngày 16/8/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B thực hiện mở niêm phong kiểm kê loại, mệnh giá, số seri (mã hiệu) số tiền 73.000 đồng; toàn bộ số tiền được gửi giám đinh.

Ngày 19/8/2018 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số 970, kết luận: "Mẫu trích để giám định ký hiệu M1, M2 là ma túy; loại Heroine; khối lượng là M1 = 0,0914 gam, M2= 0,0508 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,3698 gam, loại Heroine".

Ngày 19/8/2018 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số 971, kết luận: "Mẫu trích để giám định ký hiệu từ M1 đến M39 là ma túy; loại Heroine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 4,7257 gam, loại Heroine".

Ngày 22/10/2018 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có kết luận giám định số 4613, Kết luận: Số tiền 73.000VNĐ là tiền thật.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông bán trái phép chất ma túy cho Mùa Thị C, cơ quan chức năng đã xác minh nhưng không có cơ sở để điều tra.

Ngày 18/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã quyết định trả lại xe máy nhãn hiệu HONDA, BKS: 26D1-133.xx cho anh Thào A M và trả lại xe máy nhãn hiệu SALUT, BKS: 26H4-0054xx; đăng ký xe máy số 0022346 và 01 chìa khóa xe máy cho bà Tô Thị D.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKSBY ngày 24/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố: bị cáo Mùa Thị C tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Đỗ Văn V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà bị cáo V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đó là do nghiện ma túy nên đã mua ma túy cất giữ, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt như cáo trạng đã nêu; bị cáo C khai nhận do nghiện ma túy nên đã mua ma túy cất giữ, mục đích để bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B luận tội và tranh luận: đề nghị tuyên bố bị cáo Mùa Thị C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo Đỗ Văn V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38,55, 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Mùa Thị C từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù và tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù của bản án số 33/2014/HSST ngày 09/9/2014 của TAND huyện B. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đỗ Văn V từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù; không áp dụng phạt bổ sung đối với các bị

cáo. Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu và tiêu hủy của Mùa Thị C: Tổng cộng 2,893 gam Heroine, ký hiệu từ C1 đến C11, C13 đến C20, C33, C36 đến C39; 03 vỏ phong bì thư; 38 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu trắng. Tịch thu và tiêu hủy của Đỗ Văn V: 0,0884 gam Heroine, ký hiệu là C1; 0,1392 gam Heroine, ký hiệu là C2; 02 vỏ phong bì thư; 02 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu trắng. Tịch thu sung quy Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, bên trong có 01 thẻ sim và 01 thẻ nhớ của Mùa Thị C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG, bên trong có 01 thẻ sim và 01 thẻ nhớ của Đỗ Văn V. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000VNĐ của Mùa Thị C. Buộc bị cáo V phải chịu án phí theo quy đinh, miễn án phí cho bị cáo C.

Bị cáo Mùa Thị C và Đỗ Văn V tự bào chữa, tranh luận: nhất trí với cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng sự khoan hồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tô Thị D tranh luận: nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát, đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Đương sự Thào A M vắng mặt, Hội đồng xét xử thấy lời khai có trong hồ sơ đã rõ, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên quyết định xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Về chứng cứ xác đinh hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên toà là thống nhất, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản giữ người khẩn cấp, kết luận giám định, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên toà, xác định: Mùa Thị C đã cất giấu, cất giữ trái phép chất ma túy tại nhà của mình ở bản S, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La; khoảng 9 giờ, ngày 15/8/2018 Đỗ Văn V gọi điện cho C thống nhất việc mua bán trái phép chất ma túy tại khu vực cổng Trường tiểu học P; như đã hẹn V điều khiển xe máy nhãn hiệu SALUT, BKS: 26H4-0054xx của Tô Thị D, còn C điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA, BKS: 26D1-133.xx của Thào A M đến. Tại đây, C bán cho V gói ma túy được số tiền 600.000VNĐ, V nhận ma túy rồi ra về thì bị phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang

hồi 10 giờ ngày 15/8/2018. Tiến hành giữ người và khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Mùa Thị C thu giữ số ma túy còn lại C đã cất giữ. Tại kết luận giám định số 970, ngày 19/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Kết luận: "Mẫu trích để giám định ký hiệu M1, M2 là ma túy; Loại Heroine; khối lượng M1 = 0,0914 gam, M2= 0,0508 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,3698 gam, loại Heroine" và tại kết luận giám đinh số 971, ngày 19/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Kết luận: "Mẫu trích để giám định ký hiệu từ M1 đến M39 là ma túy; loại Heroine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 4,7257 gam loại Heroine".

Như vậy, Mùa Thị C và Đỗ Văn V là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; V đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi cất giấu, cất giữ trái phép 0,3698 gam chất ma túy để sử dụng cho bản thân; còn C đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi cất giấu, cất giữ trái phép chất ma túy để sử dụng và bán trái phép chất ma túy cho V kiếm lời là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, có đủ yếu tố cầu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Mùa Thị C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và bị cáo Đỗ Văn V (P) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo Mùa Thị C trực tiếp cất giấu, cất giữ và bán trái phép Heroine có tổng khối lượng là 5,0955 gam, đã phạm tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; tội phạm và hình phạt được quy định như sau: "1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, … có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam".

Bị cáo Đỗ Văn V đã được cải tạo giáo dục nhiều lần: ngày 27/8/2010 bị TAND huyện B xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Bản án số 30/2010/HSST) tháng 3/2012 bị cáo chấp hành xong hình phạt về địa phương đến ngày 19/5/2014 bị cáo tiếp tục tái phạm và ngày 15/8/2014 bị TAND huyện B áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm g (tái phạm) khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Bản án số 29/2014/HSST), ngày 19/9/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù về địa phương đến ngày 15/8/2018 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bị cáo chưa được xoá án tích lại cố ý phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 "Đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý" đã phạm tình tiết định khung tăng nặng tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; tội phạm và hình phạt được quy định như sau: "1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: o) Tái phạm nguy hiểm".

[4] Về tính chất mức độ của hành vi: các bị cáo đã được Đảng và Nhà nước tuyên truyền, cấm sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma tuý; bị cáo C và V đều đã bị kết án về tôi phạm ma túy nhưng ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, vì nghiện ma túy và vụ lợi các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tội phạm các bị cáo thực hiện là độc lập nhưng có mối quan hệ nhân quả với nhau, trong đó C là người vừa cất giấu, cất giữ, vừa bán trái phép chất ma túy một lần cho V nhằm mục đích tư lợi cá nhân, kiếm lời; còn Đỗ Văn V dùng tiền mua và cất giữ trái phép ma túy để sử dụng là tiếp tay cho hành vi phạm tội của C. Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý; hành vi phạm tội rất nghiêm trọng không những làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ, sự phát triển về thể chất của con người, suy giảm khả năng lao động do nghiện ma túy và kinh tế của gia đình bị cáo mà còn ảnh hưởng đến chính sách về giáo dục người phạm tội của Nhà nước, trật tự trị an của địa phương, xã hội, là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo C, V phạm tội, đề nghị phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Mùa Thị C đã bị kết án năm 2014 nhưng được hoãn đến ngày 15/8/2018 C thực hiện hành vi phạm tội mới chưa thi hành, theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì C đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên đã phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo Đỗ Văn V không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sư, nhân thân: các bị cáo thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (các bị cáo chấp hành tốt nội quy, quy định nhà tạm giữ, tạm giam, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người tốt); bị cáo V khi bị bắt quả tang đã khai ra hành vi phạm tội của C, bị cáo C đã tự giác lấy ma túy giao nộp khi bị giữ là tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm. Do đó, xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo là người dân lao động, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo C là phụ nữ, người dân tộc thiểu số, bị tại nạn tổn thương cơ thể 27%, sống ở vùng sâu, xa, vùng ba; bị cáo V là con của người có công (mẹ đẻ bị cáo đã được tặng kỷ niệm chương thanh niên xung phong, theo Nghị quyết số 257-NQ/TW ngày 08/8/1997) cần xem xét giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Các bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy (phiếu xét nghiệm dương tính (+) với ma túy), chính quyền địa phương xác định các bị cáo không chấp hành quy định của địa phương, không có khả năng tự cải tạo nên cần cách ly ra ngoài xã hội để đảm bảo giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục cho hành vi tương tự.

Riêng bị cáo Mùa Thị C đang được hoãn chấp hành hình phạt tù theo quyết định số 02/2017/QĐ-CA ngày 27/4/2017 của Chánh án TAND huyện B với lý do phụ nữ đang có thai nhưng lại thực hiện hành vi phạm tội mới nên căn cứ khoản 2 Điều 67 Bộ luật Hình sự năm 2015 buộc Mùa Thị C phải chấp hành hình phạt 24 tháng tù của Bản án số 33/2014/HSST ngày 09/9/2014 của TAND huyện B và tổng hợp hình phạt chung theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249; khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, biên bản xác minh tài sản, lời khai các bị cáo tại phiên tòa xác định: các bị cáo không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam các bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; thời gian các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[9] Đối với đối với người bán trái phép chất ma túy cho Mùa Thị C, Cơ quan chức năng đã xác minh nhưng không có cơ sở chứng minh, xử lý.

[10] Vật chứng của vụ án: Cơ quan chức năng đã đưa đi giám định 1,9749 gam Heroine không hoàn lại mẫu giám định nên không có cơ sở xử lý.

Hiện đã niêm phong, lưu kho vật chứng: 0,0884 gam Heroine, ký hiệu là C1; 0,1392 gam Heroine, ký hiệu là C2 thu giữ của Đỗ Văn V còn lại. Tổng cộng 2,893 gam Heroine, ký hiệu từ C1 đến C11, C13 đến C20, C33, C36 đến C39 thu giữ của Mùa Thị C còn lại là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, bên trong có 01 thẻ sim và 01 thẻ nhớ của Mùa Thị C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG, bên trong có 01 thẻ sim và 01 thẻ nhớ của Đỗ Văn V là tài sản của các bị cáo đã sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

02 vỏ phong bì thư, 02 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng của Vách; 03 vỏ phong bì thư, 38 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng của Culà vật dụng các bị cáo sử dụng cất giữ trái phép chất ma túy, vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với số tiền 600.000VNĐ bị cáo C đã bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Văn V có được là số tiền do phạm tội mà có, cơ quan chức năng đã thu giữ

73.000VNĐ, còn lại 527.000VNĐ bị cáo đã chi tiêu hết nên cần phải truy thu, tịch thu sung quỹ Nhà nước, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

01 xe máy nhãn hiệu HONDA, BKS: 26D1-133.xx là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Thào A M; 01 xe máy nhãn hiệu SALUT, BKS: 26H4-0054xx; đăng ký xe máy số 0022346 và 01 chìa khóa xe máy là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Tô Thị D; anh M, bà D không biết việc các bị cáo sử dụng đi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã thu giữ và Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã trả lại chủ sở hữu là đúng thẩm quyền, có căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[11] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo C là người dân tộc thiểu số, hộ nghèo, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo C xin miễn nộp tiền án phí; theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo C thuộc trường hợp được miễn án phí. Bị cáo V phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Mùa Thị C.

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Đỗ Văn V.

1. Tuyên bố: bị cáo Mùa Thị C phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Đỗ Văn V (Đỗ Văn P) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt:

Bị cáo Mùa Thị C 07 (Bảy) năm 06(Sáu) tháng tù; tổng hợp với hình phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù của Bản án số 33/2014/HSST ngày 09/9/2014 của TAND huyện B, tỉnh Sơn La, buộc bị cáo Mùa Thị C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, giam (16/8/2018); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Đỗ Văn V (Đỗ Văn P) 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, giam (15/8/2018); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy của Mùa Thị C: Tổng cộng 2,893 gam Heroine, ký hiệu từ C1 đến C11, C13 đến C20, C33, C36 đến C39; 03 vỏ phong bì thư; 38 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu trắng.

Tịch thu và tiêu hủy của Đỗ Văn V: 0,0884 gam Heroine, ký hiệu là C1; 0,1392 gam Heroine, ký hiệu là C2; 02 vỏ phong bì thư; 02 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu trắng.

Tịch thu sung qũy Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, bên trong có 01 thẻ sim và 01 thẻ nhớ của Mùa Thị C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG, bên trong có 01 thẻ sim và 01 thẻ nhớ của Đỗ Văn V.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000VNĐ (Sáu trăm nghìn đồng) của Mùa Thị C, trong đó: đã tạm giữ 73.000VNĐ, phải truy thu tiếp số tiền 527.000VNĐ.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/12/2018 giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Sơn La).

4. Về án phí: buộc bị cáo Đỗ Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng); miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mùa Thị C.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/01/2019); riêng Thào A M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện B;
- CA huyện B (CSĐT, THAHS, Nơi giam);
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hoà